HỌ VÀ TÊN: …………........

**KIỂM TRA TOÁN**

**\*Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước kết quả đúng**

**Câu1:** Giá trịcủa chữ số 5 trong số 583624 là:

A . 50 000 B . 5 000 C . 50 D . 500000

**Câu 2:** Phân số  bằng phân số nào dưới đây:

A .  B .  C .  D . 

**Câu 3:** Số thích hợp điền vào chỗ chấm để 2m2 5cm2 = .............. cm2 là:

A . 205 B . 2005 C . 250 D . 20005

**Câu 4:** Một hình thoi có độ dài hai đường chéo là 25cm và 35cm. Diện tích của hình thoi là:

A . 125cm2 B . 200cm2 C . 875cm2 D . 8570cm2

**Câu 5:** Số thích hợp để viết vào ô trống sao cho 69 chia hết cho 3 và 5.

A . 5 B . 0 C . 2 D . 3

**Câu 6:** Trung bình cộng của 4 số là 23. Tổng của 5 số đó là:

A . 12 B . 72 C . 92 D . 150

**Câu 7:** Số thích hợp điền vào chỗ trống của: 4 tấn 5 kg = ........ kg là:

A . 345 B . 3045 C . 3450 D . 4005

**Câu 8:** Kết quả của phép tính: 2 +  là:

A . 1 B .  C .  D . 

**Câu 9.** Các phân số được xếp theo thứ tự tăng dần là:

A .  ; ; ;  B .  ; ;  ; 

C .  ;  ; ;  D .  ;  ; ;

**Câu 10:** Đoạn AB trên bản đồ được vẽ theo tỷ lệ 1: 1000 dài 12cm. Độ dài thật của đoạn AB là:

A . 120 cm B . 1 200 cm C . 12 000 cm D . 12 cm

**II.PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)**

**Câu 1:** (2điểm) Tính:

a) 2 + b) 1 - 

.......................................... ..............................................

.......................................... ..............................................

.......................................... ..............................................

.......................................... ..............................................

c)  x  c)  : 

.......................................... ..............................................

.......................................... ..............................................

.......................................... ..............................................

.......................................... ..............................................

**Câu 2:** ( 2 điểm) Tìm :

a)  b) 

........................................... ..............................................

........................................... ..............................................

........................................... ..............................................

........................................... ..............................................

**Câu 3:** ( 2 điểm)

Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 45cm. Chiều rộng bằng  chiều dài.

1. Tính chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật.
2. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

**Bài giải:**

..................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

**Câu 4:(1điểm)** .Tìm 2 số tròn chục liên tiếp có tổng bằng 90.

..................................................................................................................

.................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

..................................................................................................................

**BIỂU ĐIỂM VÀ ĐÁP ÁN TOÁN-LỚP 4**

**KIỂM TRA CUỐI NĂM**

Năm học: 2011 - 2012

**PHẦN I: Trắc nghiệm** ( 3 điểm**)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu 1 | B | 0,25 điểm |
| Câu 2 | C | 0,25 điểm |
| Câu 3 | D | 0,25 điểm |
| Câu 4 | A | 0,25 điểm |
| Câu 5 | B | 0,25 điểm |
| Câu 6 | C | 0,25 điểm |
| Câu 7 | B | 0,25 điểm |
| Câu 8 | C | 0,25 điểm |
| Câu 9 | D | 0.5 điểm |
| Câu 10 | C | 0.5 điểm |
|  |  |  |

PHẦN II : Tự luận ( 7 điểm)

Câu 1: ( 2 điểm). Tìm đúng mỗi câu được 0,5 điểm

a) 2 +=  b) 1 - 

c)  x =  c) x 

Câu 2: ( 2 điểm). Đúng mỗi bài được 1 điểm

a)  b) 

  x 

 



Câu 3: **Bài giải:**

Theo đề bài, ta có sơ đồ: ? cm

a) Chiều dài:

? cm 45cm

Chiều rộng:

b) Diện tích: ... m2 ?

Theo sơ đồ ta có: Tổng số phần bằng nhau là:

5 + 4 = 9 ( phần)

a) Chiều dài của hình chữ nhật là:

45 : 9 x 5 = 25 (cm)

Chiều rộng hình chữ nhật là:

45 – 25 = 20 ( cm)

Diện tích của hình chữ nhật là:

25 x 20 = 500 (cm2)

Đáp số: a) 25 cm ; 20 cm

b) 500 cm2

Bài 4: **Bài giải:**

Hai số tròn chục liên tiếp hơn hoặc kém nhau 10 đơn vị.

Ta có sơ đồ: ?

Số tròn chục thứ nhất:

10 90

Số tròn chục thứ hai:

?

Số tròn chục thứ nhất là:

(90 + 10 ) : = 50

Số tròn chục thứ hai là:

50 – 10 = 40

Đáp số: 40 ; 50

**MỨC ĐỘ VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA**

**Môn : TIẾNG VIỆT - LỚP 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức**  **độ**  **Nội**  **dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **Kiến thức luyện từ và câu** | - Biết mở rộng vốn từ ngữ theo các chủ điểm đã học ở học kì II.  - Biết được hai thành phần chính của câu kể Ai làm gì ? Ai thế nào ? Ai là gì ? | - Hiểu được các từ ngữ thuộc chủ điểm đã học ở học kì II.  - Hiểu được các thành phần chính của câu. Phân biệt được các kiểu câu đã học.  - Nêu được cảm nhận về một số hình ảnh so sánh, nhân hoá trong câu văn. | - Vận dụng các từ ngữ đã học thực hiện theo yêu cầu đề ra.  - Xác định được chủ ngữ, vị ngữ trong câu.  - Viết được câu có dùng phép so sánh, nhân hoá. |
| **Chính tả** | - Biết viết và trình bày bài chính tả sạch sẽ, đúng qui định, chữ viết rõ ràng, liền mạch.  - Nắm được qui tắc viết *c/k, g/gh, ng/ngh,* biết qui tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam.  - Viết được chữ ghi tiếng vần khó hoặc ít dùng trong Tiếng Việt. | - Viết hoa đúng các tên người, tên địa lí Việt Nam.  - Nghe- viết được bài chính tả khoảng 90 chữ trong 15 phút, không mắc quá 5 lỗi.  - Dựa vào nghĩa để viết đúng một số từ ngữ chứa phụ âm đầu, vần, thanh điệu dễ lẫn | - Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả; tự phát hiện và sửa được lỗi chính tả trong bài. |
| **Tập**  **làm văn** | - Nhận biết được cấu tạo 3 phần của bài văn miêu tả con vật | - Biết tìm ý cho đoạn văn và viết được đoạn văn miêu tả con vật.  - Nắm được cách mở bài( trực tiếp, gián tiếp) và kết bài( mở rộng, không mở rộng) trong bài văn miêu tả con vật. | - Viết được bài văn miêu tả con vật có độ dài khoảng 120 chữ  ( khoảng 12 câu) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG TH :...............................................  Họ và tên:........................................................  Lớp: ....................... SBD: ..............................  Phòng thi : .............Ngày KT: ........................ | **KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC**  **Năm học: 2011-2012**  **Môn: Tiếng Việt** - **Lớp 4** | |
| **Chữ ký giám thị** | **Số phách** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐIỂM** | **Chữ ký giám khảo** | **Số phách** |

**I/Kiểm tra đọc:** (10 điểm)

**1/ Đọc thành tiếng:** (5 điểm)

**2/ Đọc thầm và làm bài tập:(5** điểm) - Thời gian làm bài: 30 phút

***- Đọc thầm bài:***

***Vời vợi Ba Vì***

Từ Tam Đảo nhìn về phía tây, vẻ đẹp của Ba Vì biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày. Thời tiết thanh tịnh, trời trong trẻo, ngồi phóng tầm mắt qua thung lũng xanh biếc, Ba Vì hiện lên như hòn ngọc bích. Về chiều, sương mù toả trắng, Ba Vì nổi bồng bềnh như vị thần bất tử ngự trên sóng. Những đám mây nhộm màu biến hoá muôn hình, nghìn dạng tựa như nhà ảo thuật có phép tạo ra một chân trời rực rỡ.

Ôm quanh Ba Vì là bát ngát đồng bằng, mênh mông hồ nước với những Suối Hai, Đồng Mô, Ao Vua ... nổi tiếng vẫy gọi. Mướt mát rừng keo những đảo Hồ, đảo Sếu ... xanh ngát bạch đàn những đồi Măng, đồi Hòn ... Rừng ấu thơ, rừng thanh xuân. Phơi phới mùa hội đua chen của cây cối. Lượn giữa những hồ nước vòng quanh đảo cao hồ thấp là những con thuyền mỏng manh, những chiếc ca-nô rẽ sóng chở du khách dạo chơi nhìn ngắm. Hơn một nghìn héc-ta hồ nước lọc qua tầng đá ong mát rượi, trong veo, soi bóng bầu trời thăm thẳm, chập chờn cánh chim bay mỏi. Lác đác trong cánh rừng trẻ trung là những căn nhà gỗ xinh xắn. tiếng chim gù, chim gáy, khi gần, khi xa như mở rộng mãi ra không gian mùa thu xứ Đoài.

*Theo Võ Văn Trực*

***- Dựa vào bài đọc trên, làm các bài tập sau:***

**Câu 1: Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:**

**1. Bài văn trên miêu tả cảnh đẹp của Ba Vì vào mùa nào ?**

A . Mùa xuân.

B . Mùa hè.

C . Mùa thu.

**2 . Dòng nào dưới đây liệt kê đầy đủ các chi tiết cho thấy vẻ đẹp đầy sức sống của rừng cây Ba Vì ?**

A . Mướt mát rừng keo, xanh ngát bạch đàn, rừng ấu thơ, rừng thanh xuân, phơi phới mùa hội, rừng trẻ trung.

B . Mướt mát rừng keo, xanh ngát bạch đàn, rừng ấu thơ, rừng thanh xuân, rừng trẻ trung.

C . Mướt mát rừng keo, xanh ngát bạch đàn, rừng thanh xuân, phơi phới mùa hội, rừng trẻ trung.

**3 . Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ “trong veo” ?**

A . trong sáng

B . trong vắt

C . trong sạch

**4 . Bài văn trên có mấy danh từ riêng ?**

A . Chín danh từ riêng

B . Mười danh từ riêng

C . Mười một danh từ riêng

**5 . Vị ngữ trong câu *“Tiếng chim gù, chim gáy khi gần, khi xa như mở rộng mãi ra không gian mùa thu xứ Đoài.”*là những từ ngữ nào ?**

A . khi gần, khi xa như mở rộng mãi ra không gian mùa thu xứ Đoài

B . mở rộng mãi ra không gian mùa thu xứ Đoài

C . như mở rộng mãi ra không gian mùa thu xứ Đoài

***6 .* Chủ ngữ trong câu *“ Tam Đảo nhìn về phía tây, vẻ đẹp của Ba Vì biến ảo lạ lùng từng mùa trong năm, từng giờ trong ngày”* là những từ ngữ nào ?**

A . Từ Tam Đảo nhìn về phía tây

B . vẻ đẹp của Ba Vì biến ảo lạ lùng

C . vẻ đẹp của Ba Vì

**Câu 2: Trong đoạn văn thứ nhất *(Từ Tam Đảo..... chân trời rực rỡ.”)* tác giả sử dụng mấy hình ảnh so sánh để miêu tả Ba Vì ?**

A . Một hình ảnh (là: ............................................................................ )

B . Hai hình ảnh (là: ...................................................................)

C . Ba hình ảnh (là: ....................................................................... )

**Câu 3: Bài văn trên có mấy kiểu câu em đã học ?**

A . Một kiểu câu (là:.................................................................... )

B . Hai kiểu câu (là: .................................................................. )

C . Ba kiểu câu (là: ..................................................................... )

**II/ Kiểm tra viết** ( 10 điểm)

1) Chính tả: Nghe- viết (5 điểm) - Thời gian viết bài: 15 phút

Bài viết: ***Con chuồn chuồn nước-*** Sách Tiếng Việt lớp 4 Tập 2 – trang 127.

Viết đề bài và đoạn ***“Rồi đột nhiên ..... xanh trong và cao vút”***

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**2) Tập làm văn (**5 điểm*). Thời gian làm bài: 25 phút*

Hãy viết một bài văn tả một con vật mà em yêu thích.

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

***-------------------------- Hết --------------------------***

**BIỂU ĐIỂM VÀ ĐÁP ÁN TIẾNG VIỆT-LỚP 4**

**KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HK II**

Năm học: 2011 - 2012

**I/ Đọc hiểu:**

**Câu 1:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **C** | **B** | **A** | **B** | **C** | **C** |

**Câu 2: Khoanh vào C (** 1 điểm**): hòn ngọc bích, vị thần bất tử**

**Cău 3: Khoanh vào A (** 1 điểm**): câu kể**

**II/ Kiểm tra viết:**

**1/ Chính tả: ( 5 điểm)Đánh giá cho điểm dựa vào tiêu chí đã cho.**

**2/ Tập làm văn (5 điểm)**

\* Đảm bảo các yêu cầu sau được 5 điểm

- Viết được bài văn miêu tả con vật theo đúng yêu cầu của đề bài: Đủ 3 phần ( mở bài, thân bài, kết bài) theo yêu cầu đã học ( độ dài bài viết khoảng 15 câu trở lên)

- Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.

- Chữ viết rõ ràng, trình bày bài sạch.

Tuỳ theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm: 4,5 – 4,0 – 3,5 – 3,0 – 2,5 – 2,0 – 1,5 – 1,0 – 0,5 .

***------------------HẾT-----------------***

**MỨC ĐỘ VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA**

**Môn : Khoa học-lớp 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức**  **độ**  **Nội**  **dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **Vật chất và năng lượng** | - Một số tác hại của bão và cách phòng chống.  - Một số nguyên nhân gây ô nhiễm không khí, các thành phần của không khí.  - Tác dụng của âm thanh trong cuộc sống. | - Vai trò của không hkí đối với sự sống; vai trò của ánh sáng mặt trời.  - Phân biệt được vật tự phát sáng và vật được chiếu sáng.  - Vai trò của âm thanh trong cuộc sống. | -Tính chất của không khí; giải quyết một số vấn đề đơn giản. |
| **Thực vật và động vật** | Các yếu tố để duy trì sự sống của động- thực vật |  | Các yếu tố để duy trì sự sống của động- thực vật trong việc giải thích một số hiện tượng; giải quyết một số vấn đề đơn giản. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG TH :...............................................  Họ và tên:........................................................  Lớp: ....................... SBD: ..............................  Phòng thi : .............Ngày KT: ........................ | **KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC**  **Năm học: 2010-2011**  **Môn: Khoa học** - **Lớp 4** | |
| **Chữ ký giám thị** | **Số phách** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐIỂM** | **Chữ ký giám khảo** | **Số phách** |

**PHẦN I: Trắc nghiệm** (7 điểm)

**\*Hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

**Câu1: Tác hại mà bão có thể gây ra là:**

A . Làm đổ nhà cửa

B . Phá hoa màu

C . Gây ra tai nạn cho con người

D . Tất cả các ý trên

**Câu 2: Những yếu tố nào sau đây gây nên ô nhiễm không khí ?**

A . Khói, bụi, khí độc.

B . Các loại rác thải không được xử lý hợp vệ sinh.

C . Thức ăn ôi thiu.

D . Tất cả các yếu tố trên.

**Câu 3: Vật nào sau đây tự phát sáng ?**

A . Trái Đất

B . Mặt trăng

C . Mặt trời

D . Cả 3 vật kể trên.

**Câu 4: Sinh vật nào có khả năng sử dụng năng lượng của ánh sáng mặt trời, chất vô cơ để tạo thành chất hữu cơ( như chất bột đường) ?**

A . Con người.

B . Thực vật

C . Động vật.

D .Tất cả các sinh vật.

**Câu 5: Tại sao khi nuôi cá người ta phải sục khí vào trong bể cá ?**

A . Để cung cấp khí các-bô-níc cho cá.

B . Để cung cấp khí ni-tơ cho cá.

C . Để cung cấp khí ô-xi cho cá.

D . Để cung cấp hơi nước cho cá.

**Câu 6: Điều gì có thể xảy ra nếu ta sống ở nơi thường xuyên có tiếng ồn ?**

A . Tai có thể nghe kém.

B . Gây đau đầu, mất ngủ.

C . Làm suy nhược thần kinh.

D . Tất cả các yếu tố trên.

**Câu 7: Một cái chuông đồng hồ báo thức đang phát ra tiếng kêu thì được cho vào một túi ni**-**lon rồi bịt kín. Điều gì sẽ xảy ra ?**

A . Không thể nghe được tiếng chuông vì không khí không lọt qua túi.

B . Trong túi sẽ hết không khí vì chuông kêu sẽ hút hết không khí.

C . Vẫn nghe thấy tiếng chuông vì âm thanh có thể lan truyền qua túi.

D . Âm thanh sẽ làm vỡ túi vì bị dồn nén.

**PHẦN II:** **Tự luận** ( 3 điểm)

**Câu 1: Điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu sau:**

Trong quá trình trao đổi khí, động vật hấp thụ khí.......................... và thải ra khí .................................. Trong quá trình trao đổi thức ăn, động vận lấy từ môi trường các chất ............................ và ............................ đồng thời thải ra môi trường chất ............................. và ........................

**Câu 2: Điền các từ: *Gà, Lúa, Diều hâu* vào ô trống để chỉ ra mối quan hệ thức ăn trong sơ đồ sau:**

..

***---------------------------------HẾT----------------------------***

**BIỂU ĐIỂM VÀ ĐÁP ÁN KHOA HỌC-LỚP 4**

**KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HK II**

Năm học: 2010 - 2011

**PHẦN I (***7 điểm***).** Đúng mỗi câu 1 diểm

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 |
| D | D | C | B | C | D | C |

**PHẦN II** *(3 điểm)*. Đúng mỗi câu 1,5 điểm

Câu 1: Thứ tự các từ cần điền: ô-xi ; các-bô-níc ; hữu cơ ; nước ; cặn bã ; nước tiểu

Câu 2: Thứ tự các từ cần điền là: *Lúa, Gà, Diều hâu*

***--------------------------HẾT -----------------------***

**MỨC ĐỘ VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA**

**Môn : LỊCH SỦ&ĐỊA LÝ LỚP 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức**  **độ**  **Nội**  **dung** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **Lịch sử** | Trịnh- Nguyễn phân tranh; Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long; Quang Trung đại phá quân Thanh; Kinh thành Huế; Chiến thắng Chi Lăng. | Ranh giới phân tranh giữa hai dòng Trịnh- Nguyễn ; Mục đích của việc Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc ; Kiến trúc độc đáo của kinh thành Huế; Ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng. | Ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng, giải quyết một số vấn đề đơn giản. |
| **Địa lý** | Cuộc sống và con người ở đồng bằng duyên hải miền Trung, đồng bằng Nam Bộ; Vùng biển Việt Nam: biển, đảo và quần đảo, khoáng sản ở vùng biển Việt Nam. | Sự phân bố dân cư ở đồng bằng duyên hải miền Trung ; Điều kiện thuận lợi để đồng bằng Nam Bộ phát triển nông nghiệp ; các loại khoáng sản và vai trò của biển đông đối với nước ta. | Nêu được vài trò quan trọng của biển đông đối với nước ta. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG TH :...............................................  Họ và tên:........................................................  Lớp: ....................... SBD: ..............................  Phòng thi : .............Ngày KT: ........................ | **KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC**  **Năm học: 2010-2011**  **Môn: Lịch sử &Địa lý** - **Lớp 4** | |
| **Chữ ký giám thị** | **Số phách** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐIỂM** | **Chữ ký giám khảo** | **Số phách** |

**PHẦN I:** Trắc nghiệm

**Câu 1: Ranh giới phân tranh giữa hai dòng họ Trịnh- Nguyễn là:**

A . Sông bến Hải

B . Sông Gianh

C . Sông Nhật Lệ

D . Sông Bạch Đằng

**Câu 2: Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc ( Thăng Long) để làm gì ?**

A . Lên ngôi Hoàng đế

B . Tiêu diệt chúa Trịnh

C . Thống nhất đất nước

D . Đại phá quân Thanh

**Câu 3:Cố đô Huế được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới vào ngày, tháng, năm nào ?**

A . Ngày 12 **–** 11 – 1993

B . Ngày 5 – 12 – 1999

C . Ngày 11 – 12 – 1993

D . Ngày 7 – 12 - 1995

**Câu 4: Ở đồng bằng duyên hải miền Trung:**

A . Dân cư thưa thớt chủ yếu là người Kinh, người Chăm.

B . Dân cư tập trung khá đông đúc chủ yếu là người Kinh, người Chăm.

C . Dân cư tập trung đông đúc chủ yếu là người Kinh.

D . Dân cư tập trung thưa thớt chủ yếu là Kinh và Ba-na

**Câu 5: Ý nào dưới đây *không phải* là điều kiện để đồng bằng Nam Bộ trở thành vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả nước ?**

A .Đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm

B . Có nhiều đất chua, đất mặn

C . Người dân cần cù lao động.

D . Nguồn nước dồi dào.

**Câu 6: Ở nước ta, tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất của thềm lục địa là:**

A . Đồng, sắt.

B . Nhôm, dầu mỏ, khí đốt.

C . Dầu mỏ và khí đốt.

D . Dầu mỏ và nhôm.

**PHẦN II: Tự luận**

**Câu 1: Điền các từ ngữ cho sẵn trong ngoặc đơn sau đây vào chỗ chấm cho thích hợp:**

Dựa vào địa hình hiểm trở của Ải Chi Lăng, nghĩa quân ........................ đã đánh tan ................ ở Chi Lăng

Thua trận ở Chi Lăng và một số trận khác, quân Minh phải ................. , rút quân về nước. Lê Lợi lên ngôi ......................... mở đầu thời .......................

(đầu hàng ; xâm lược ; Hậu Lê ; Hoàng đế, quân Minh, Lam Sơn)

**Câu 2: Em hãy nêu vai trò của biển đông đối với nước ta ?**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

***---------------------------- HẾT-------------------------***

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**Môn : Lịch sử và Địa lý. Lớp 4**

*Năm học : 2010-2011*

**PHẦN I ( 6 đểm). Đúng mỗi câu 1 điểm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 |
| B | D | C | B | B | C |

**PHẦN II ( 4 điểm). Đúng mỗi câu 2 điểm**

**Câu 1: thứ tự các từ cần điền: Lam Sơn ; quân Minh ; xâm lược ; đầu hàng ; Hoàng Đế ; hậu Lê.**

**Câu 2:**

Kho muối vô tận

Có nhiều khoáng sản, hải sản quí

Điều hoà khí hậu

Có nhiều bãi biển đẹp, nhiều vũng, vịnh thuận lợi cho việc phát triển du lịch và xây dựng cảng biển.

***-------------------------HẾT ------------------------***